

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Bá Đ**, sinh năm xxxx;
Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Đoàn Thị Hoàng Y**, sinh năm xxxx;
Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Bá Đ** và chị **Đoàn Thị Hoàng Y**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh **Đỗ Bá Đ** và chị **Đoàn Thị Hoàng Y** thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung**:

+ Giao con chung tên **Đỗ Hoàng Yến P**, sinh ngày xx/xx/ xxxx cho chị **Đoàn Thị Hoàng Y** tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Anh **Đỗ Bá Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng định kỳ vào ngày 05 tây hàng tháng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 05/6/2019.

+ Anh Đỗ Bá Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị Đoàn Thị Hoàng Y và các thành viên gia đình không được ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Đỗ Bá Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 46716 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, anh Đỗ Bá Đ đã nộp đủ án phí.

+ Chị Đoàn Thị Hoàng Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 46772 ngày 14/5/2019 và 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 46773 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện GCD;
- CC.THA dân sự huyện GCD;
- UBND xã Tân Điền;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quang Vũ